

Số: /KH-UBND

Gia Lai, ngày tháng 12 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 281-KH/TU, ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW, ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2025-2030

Thực hiện Kế hoạch số 281-KH/TU, ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW, ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông (sau đây viết tắt là Kế hoạch số 281-KH/TU).

Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 281-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức quán triệt và thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp đã được nêu trong Chỉ thị số 29-CT/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 281-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và nhân dân về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông, góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực của tỉnh, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 281-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả; huy động sự vào cuộc của các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân và toàn xã hội tích cực tham gia công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông; trong quá trình thực hiện phải thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo từ 3 tuổi đến 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở, công tác

xóa mù chữ và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh; xây dựng nền giáo dục mở gắn với xây dựng xã hội học tập góp phần nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao để xây dựng tỉnh Gia Lai phát triển nhanh trở thành vùng động lực khu vực Bắc Tây Nguyên.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

2.1. Về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ:

- Tiếp tục duy trì tỷ lệ 99,8% và nâng cao các tiêu chí đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

- Phần đầu đạt tỷ lệ 100% đơn vị cấp huyện đạt phổ cập giáo dục cho trẻ em mẫu giáo từ 3 tuổi đến 5 tuổi.

- 100% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2 trở lên, phần đầu 12/17 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và nâng cao các tiêu chí đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học.

- 100% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2 trở lên; phần đầu có 6/17 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn phổ cập trung học cơ sở mức độ 3.

- Phần đầu 90% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 và nâng cao các tiêu chí xóa mù chữ.

2.2. Về năng lực cơ bản và trình độ của người dân:

- Phần đầu 70% số người trong độ tuổi lao động được trang bị năng lực thông tin và kỹ năng sống.

- Phần đầu có 60% dân số từ 15 tuổi trở lên được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật, trong đó có 15% dân số có trình độ đại học trở lên.

2.3. Về phân luồng học sinh và hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp:

- Phần đầu thu hút trên 30% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp. Nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 73%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 25%.

- Phần đầu có 80% cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục khác triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.

- Phần đầu có 90% các trung tâm học tập cộng đồng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác tuyên truyền

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tăng cường công tác vận động tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phổ cập giáo dục, giáo dục

bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực cho sự nghiệp phát triển bền vững của tỉnh.

- Đa dạng hóa công tác tuyên truyền, vận động thông qua các hình thức thiết thực, phù hợp với từng đối tượng, nhất là đối với người học và gia đình. Phát huy hiệu quả hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng trong công tác tuyên truyền cho người dân trong việc thực hiện nghĩa vụ học tập.

- Kịp thời biểu dương những tấm gương người tốt, việc tốt và những đơn vị, địa phương làm tốt công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông; nhân rộng những mô hình hay, phong trào hoạt động tốt có nhiều đóng góp tích cực và có kết quả.

2. Duy trì, củng cố, nâng cao kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; hạn chế người bỏ học và người tái mù chữ; đẩy mạnh công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở

- Tích cực điều tra, huy động và tổ chức mở lớp xóa mù chữ cho các đối tượng trong độ tuổi còn mù chữ; chú trọng xóa mù chữ cho người lớn, đồng bào dân tộc thiểu số, phụ nữ vùng biên giới, vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Thực hiện đa dạng hóa các hình thức học tập, củng cố kết quả xóa mù chữ, chống tái mù chữ để mọi người, mọi lứa tuổi đều có quyền học tập suốt đời phù hợp với điều kiện của mỗi cá nhân, với yêu cầu phát triển của địa phương.

- Tổ chức có chiều sâu, thiết thực các hoạt động tư vấn hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng, hoàn cảnh, có cơ hội tiếp tục học tập; tạo điều kiện cho người trong độ tuổi lao động có thể tự tạo việc làm hoặc chuyển đổi nghề nghiệp, thích ứng với những thay đổi của xã hội.

- Tăng cường vai trò giám sát của chính quyền các cấp đối với công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông. rà soát, bổ sung chương trình, quy chế, kế hoạch phối hợp liên ngành, nhằm đẩy mạnh sự phối hợp chặt chẽ trong công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông; công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo Xây dựng xã hội học tập của các cấp trong tỉnh; làm tốt công tác phối hợp.

3. Đổi mới mạnh mẽ công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục

- Đổi mới nội dung, phương thức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa phù hợp với thực tiễn. Chú trọng việc rèn luyện, nâng cao phẩm chất, tư tưởng, đạo đức, năng lực sư phạm cho đội ngũ giáo viên.

- Xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên các cấp học, bảo đảm đủ số lượng, cân đối về cơ cấu, phù hợp với nhu cầu thực tiễn, khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên.

- Bồi dưỡng, tập huấn thường xuyên cho đội ngũ cán bộ, viên chức làm công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy nghề, giáo viên tư vấn hướng nghiệp.

4. Về cơ chế, chính sách

- Rà soát và bổ sung cơ chế, chính sách về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và phân luồng học sinh sau trung học thuộc thẩm quyền. Trong đó, chú trọng chính sách ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp. Bảo đảm tài chính, mức đầu tư ngân sách địa phương cho các hoạt động giáo dục theo quy định của Luật Giáo dục để duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn ở địa bàn khó khăn, kết quả chưa vững chắc; hỗ trợ học nghề, tạo điều kiện cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông lựa chọn chương trình giáo dục phù hợp, được thuận lợi trong chuyển đổi giữa các chương trình giáo dục, học thường xuyên, học suốt đời, liên thông giữa các trình độ đào tạo giáo dục nghề nghiệp và cấp học cao hơn.

- Huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để bảo đảm cho hoạt động giáo dục và đào tạo; công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Tạo điều kiện cho cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước đầu tư xây dựng trường, lớp, nhất là trường mầm non, nhà trẻ ngoài công lập tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đô thị đông dân cư, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

5. Về công tác tư vấn hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở

- Tổ chức có chiều sâu, thiết thực các hoạt động tư vấn hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng, hoàn cảnh, có cơ hội tiếp tục học tập.

- Phát huy, sử dụng có hiệu quả các thiết chế giáo dục ngoài nhà trường, các thiết chế văn hóa ở cơ sở theo hướng chú trọng các hoạt động học tập, đáp ứng nhu cầu học tập của mọi người dân; phát triển, sử dụng có hiệu quả hệ thống giáo dục mở để tạo cơ hội học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập, góp phần đào tạo nguồn nhân lực, cân đối cơ cấu ngành nghề, phát triển giáo dục gắn với kinh tế - xã hội. Gắn kết và liên thông giữa giáo dục chính quy với giáo dục thường xuyên; giữa giáo dục nhà trường với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội.

IV. NGUỒN KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí, cân đối trong dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các đơn vị sự nghiệp công lập; nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia; nguồn vốn thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn và các nguồn vốn huy động, đóng góp hợp pháp theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tổ chức, đoàn thể liên quan để tuyên truyền, triển khai các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Kế hoạch này. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và tổ chức triển khai thực hiện nhằm đạt được mục tiêu của Kế hoạch;

- Tăng cường công tác chỉ đạo và đề ra những giải pháp thiết thực để nâng cao tỷ lệ, chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông; chú trọng đối tượng là người mù chữ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nhất là phụ nữ và trẻ em gái dân tộc thiểu số;

- Định kỳ hàng năm, sơ kết, tổng kết tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh biện pháp, giải pháp triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:

- Triển khai các chính sách khuyến khích học sinh đi học nghề; hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tăng cường công tác tư vấn, tuyển sinh, đặc biệt quan tâm tuyển sinh tại các vùng khó khăn, vùng đông học sinh dân tộc thiểu số;

- Phối hợp với các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố quản lý tốt công tác giáo dục nghề nghiệp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; phối hợp với ngành giáo dục đào tạo triển khai các hoạt động giáo dục nghề nghiệp định hướng phân luồng học sinh trung học.

3. Sở Tài chính:

Trên cơ sở dự toán của các cơ quan, đơn vị xây dựng, Sở Tài chính rà soát, tổng hợp, cân đối theo khả năng ngân sách tham mưu cấp thẩm quyền bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách hiện hành để triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan tham mưu bố trí kinh phí đầu tư cơ sở vật chất các trường học trên địa bàn tỉnh theo phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư phát triển để góp phần thực hiện có hiệu quả phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Nội vụ:

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

+ Hằng năm, giao số lượng người làm việc cho sự nghiệp giáo dục đào tạo để triển khai hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ và đẩy mạnh phân luồng học sinh”.

+ Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt các lớp bồi dưỡng, tập huấn dành cho cán bộ, công chức, viên chức (nếu có).

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các địa phương, đơn vị rà soát, sắp xếp lại đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục gắn với vị trí việc làm, đảm bảo sự cân đối, hợp lý về số lượng, chất lượng giữa các cấp học, giữa các vùng trên phạm vi toàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích cao trong công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

6. Sở Thông tin và Truyền thông:

Hướng dẫn các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh và hệ thống thông tin cơ sở tăng cường thông tin, tuyên truyền công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông; thông tin, giới thiệu gương điển hình tiên tiến, mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong triển khai thực hiện tại địa phương.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các hội, đoàn thể của tỉnh:

- Định hướng và phối hợp lồng ghép các hoạt động tuyên truyền, các nội dung, phong trào liên quan đến công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông thuộc phạm vi đối tượng, thẩm quyền và chức năng của tổ chức mình;

- Vận động các tầng lớp liên quan tham gia tích cực vào các hoạt động của tỉnh để góp phần thực hiện mục tiêu Kế hoạch của tỉnh đạt hiệu quả;

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục trên địa bàn trong việc thực hiện các giải pháp huy động và duy trì sĩ số học viên tham gia các lớp xóa mù chữ, chống tái mù chữ;

- Phát huy tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW và Kế hoạch số 281-KH/TU ngày 11/10/2024 của Tỉnh ủy Gia Lai.

8. Đề nghị Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh:

- Chỉ đạo các tổ chức Đoàn các huyện, thị xã, thành phố, cơ sở Đoàn trực thuộc làm tốt công tác tuyên truyền để đoàn viên, thanh thiếu niên nhận thức rõ, đầy đủ nghĩa vụ và quyền lợi đối với công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn, phân luồng học sinh và xây dựng xã hội học tập;

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức các phong trào, cuộc vận động hỗ trợ đoàn viên, thanh, thiếu niên có hoàn cảnh khó khăn được tiếp tục tham gia học tập, góp phần thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn, phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

9. Hội Khuyến học tỉnh:

- Phối hợp với các sở, ban ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai công tác khuyến học, khuyến tài và xây dựng xã hội học tập;

củng cố, phát triển, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội và hội viên nhằm phát huy vai trò nòng cốt của Hội trong xây dựng và phát triển xã hội học tập góp phần đạt được các mục tiêu của Kế hoạch tại địa phương;

- Tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả các mô hình học tập: Công dân học tập, gia đình học tập, dòng họ học tập và cộng đồng học tập.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Cụ thể hóa các nội dung của Kế hoạch vào chương trình công tác hằng năm của địa phương; tăng cường công tác quản lý nhà nước về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông theo đúng tinh thần Chỉ thị số 29-CT/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 281-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và xây dựng Kế hoạch cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này tại địa phương;

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát các mục tiêu về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông của địa phương để kịp thời có biện pháp, giải pháp tổ chức thực hiện đạt Kế hoạch đề ra;

- Chủ động chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về nhân lực, vật lực, các điều kiện cần thiết khác để triển khai thực hiện Kế hoạch.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Trước ngày 05 tháng 12 hàng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tiễn, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để xử lý theo thẩm quyền; nếu vượt thẩm quyền tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. *Ntran*

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Các hội, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, NC, KGVX.h

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thanh Lịch